TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIAO THỦY** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/HS-ST
Ngày: 03-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Cao Văn Thịnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa***: Bà Phan Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978, tại huyện Giao Thủy; nơi cư trú: Xóm Lâm Hải, xã G, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến L và bà Nguyễn Thị T; vợ là Đoàn Thị M (đã ly hôn); có 01 con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 07-02-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 33 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 22-02-2020; bị tạm giữ từ ngày 28-7-2021, chuyển tạm giam từ ngày 31-7-2021; "có mặt".

2. Mai Văn T, sinh năm 1968, tại huyện Giao Thủy; nơi cư trú: Xóm Liên Phong, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T và bà Lương Thị C (đều đã chết); vợ là Nguyễn Thị D; có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 30-9-2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm 06 tháng tù về các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 28-11-2014. Ngày

25-5-2017, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N xử phạt 42 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 11-02-2020; bị tạm giữ từ ngày 28-7-2021, chuyển tạm giam từ ngày 31-7-2021 đến nay; "có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn T: Bà Bùi Tố Quyên - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định "có mặt".

Người làm chứng: Anh Bùi Văn T; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 28-7-2021, tổ tuần tra của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy Công an huyện Giao Thủy phối hợp cùng Công an xã Hoành Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực xóm 1 xã H, huyện G, tỉnh Nam Định phát hiện Nguyễn Văn Đ và Mai Văn T đang đứng tại sân nhà Bùi Văn T có biểu hiện nghi vấn. Tổ tuần tra đã yêu cầu kiểm tra hành chính đối với Đ và T. Quá trình kiểm tra, T đã tự giác giao nộp cho tổ tuần tra 01 túi nilon, bên trong có chứa 05 gói nhỏ đều được gói bằng giấy vở học sinh, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận đó là heroine của Đ đưa cho T cầm hộ, bản thân Thu là người nghiện ma túy nên Thu nghĩ Đ đưa ma túy cho T để Đ và T đi tìm nơi sử dụng. Đ khai nhận đó là 05 gói heroine của Đ đưa cho Thu cầm hộ với mục đích Đ mang đến bán cho T với giá 1.000.000 đồng, nhưng Đ không nói cho Thu biết việc Đ mang ma túy đến bán cho T. Tổ tuần tra đã Thu giữ của Đ 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Samsung Galaxy A01 Cone, 01 xe máy, đều đã qua sử dụng, nhãn hiệu Honda, BKS 18G1-02479 và số tiền 600.000 đồng; Thu giữ của Thu 05 gói heroine được niêm phong trong phong bì thư kí hiệu M1, 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Samsung đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ tại xóm Lâm Hải, xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã Thu giữ tại túi quần đùi bên trái phía sau treo tại gian buồng ngủ của Đ 02 gói nhỏ được gói bằng giấy vở học sinh, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì thư, ký hiệu M2, Nguyễn Văn Đ khai nhận đó là heroine Đ cất giấu với mục đích để bán kiếm lời; Thu giữ tại tủ quần áo trong gian phòng bếp 01 cân tiểu ly điện tử màu đen đã qua sử dụng, 02 dao lam đã qua sử dụng, 03 mảnh giấy vở học sinh có cùng kích thước (34 x 6) cm, Đ khai nhận đó là những dụng cụ Đ dùng để cắt giấy gói, cân chia ma túy để bán và số tiền 12.300.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 1054/GĐKTHS ngày 30-7-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: "Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 (hai) phong bì thư được niêm phong ký hiệu M1 và M2 gửi giám định đều là

ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M1: 1,176 gam; Tổng khối lượng mẫu M2: 0,260 gam"

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 12-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dânhuyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố Mai Văn T về tội "Tàng trữ phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 30 tháng đến 33 tháng tù. Tuyên bố Mai Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Mai Văn T từ 06 năm tù đến 06 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch Thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 có lắp thẻ sim Thu giữ Nguyễn Văn Đ; tịch Thu cho tiêu hủy: 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, 02 dao lam, 03 mảnh giấy vở học sinh Thu giữ của Đ và toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định.

Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn T nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Trước khi HĐXX vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 28-7-2021 tại nhà của Bùi Văn T, Nguyễn Văn Đ có hành vi nhờ Thu cất giấu hộ 1,176 gam heroine và Đ còn cất giấu trái phép 0,260 gam heroine tại nhà của Đ với mục đích để bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội"Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ Luật Hình sự. Mặc dù biết là ma túy nhưng Mai Văn T vẫn cất giấu trái phép 1,176 gam heroine hộ Nguyễn Văn Đ. Hành vi của Thu phải chịu trách nhiệm hình sự và đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Mai Văn T đã 02 lần bị kết án về các tội phạm ma túy, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết định khung "tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", nay bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Thu không phải chịu tình tiết tặng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đ có bố đẻ là ông Nguyễn Tiến L tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học trong chiến tranh và bị cáo Thu thuộc hộ nghèo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy cần phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và đối với 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, 02 dao lam, 03 mảnh giấy vở học sinh Thu giữ của Nguyễn Văn Đ là dụng cụ Đ dùng để cắt giấy gói, cân, chia ma túy để bán cần tịch Thu cho tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại

di động Nokia 105 có lắp sim Thu giữ của Đ là phương tiện sử dụng vào việc liên lạc để mua bán ma túy cần tịch Thu sung công quỹ Nhà nước

[8] Đối với 01 điện thoại Samsung Galaxy A01 Cone, số tiền 12.900.000 đồng Thu giữ của Đ và 01 điện thoại Nokia, 01 điện thoại Samsung Thu giữ của Thu; quá trình điều tra xác định số tài sản trên là tài sản hợp pháp của Thu và Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã trả lại cho gia đình các bị cáo là phù hợp.

[9] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, BKS 18G1 - 02479 Thu giữ của Đ; quá trình điều tra xác định là xe của chị Nguyễn Thị Luyến, là em gái Đ cho mượn, chị Luyến không biết Đ sử dụng vào hành vi phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã trả lại cho chị Luyến là phù hợp.

[10] Đối với chiếc điện thoại của Bùi Văn T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy với Nguyễn Văn Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy không Thu giữ là phù hợp.

[11]Về nguồn gốc số heroine Thu giữ của Mai Văn T và số ma túy Thu tại nơi ở của Nguyễn Văn Đ, Đ khai: mua 05 gói heroine với giá 1.000.000 đồng của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ khu vực gốc đa thuộc xóm Lâm Hoan, xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Đ mang về nhà chia thành 07 gói nhỏ được gói bằng giấy vở học sinh, Đ cất 02 gói heroine vào túi quần đùi treo tại buồng ngủ của Đ, còn 05 gói heroine Đ gói vào 01 túi nilon sau đó Đ gọi điện cho Mai Văn T đến cầm hộ Đ và đi cùng Đ đến nhà Bùi Văn T với mục đích mang đến bán cho Bùi Văn T nhưng chưa kịp bán thì bị bắt. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đ, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy không xác định được người đã bán heroine cho Đ nên không có căn cứ xử lý.

[12] Bùi Văn T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 28-7-2021, T có gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Đ để rủ Đ đến nhà T chơi (T và Đ là bạn quen biết). T không thừa nhận có việc trao đổi mua bán ma túy với Đ qua điện thoại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy không có căn cứ xử lý đối với T.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 7 năm 2021.

2. Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Mai Văn T 06 (sáu) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 7 năm 2021.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch Thu tiêu hủy: 01 phong bì hoàn trả mẫu vật sau giám định số 1054/GĐKTHS ngày 30-7-2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và 01 cân tiểu ly điện tử màu đen, 02 dao lam, 03 mảnh giấy vở học sinh Thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Tịch Thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đen, có lắp một sim thuê bao Thu giữ của Nguyễn Văn Đ (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-10-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ và Mai Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã G;
- Bị cáo;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Thu Hiền